

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.090.331	960.717
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(698.419)	(763.817)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		98.532	73.137
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		58.422	(6.905)
05	Thu nhập khác		9.608	634
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro		108.238	-
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(96.442)	(79.704)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(45.596)	(22.261)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		524,676	161,801
Những thay đổi về tài sản hoạt động				
09	(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(80,669)	301,034
10	(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(816,969)	(19,212)
11	(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	9,195
12	(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng		226,984	(1,098,128)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(33,597)	(88,727)
14	(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		120,787	(57,489)
Những thay đổi về công nợ hoạt động				
16	Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		2,151,341	155,971
17	Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)		(1,365,776)	640,814
19	Tăng/ (Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		(486,708)	44,544
20	Tăng/ (Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(11,914)	11,914
21	Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động		(24,048)	8,088
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		(7,361)	(8,980)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		196,744	60,825
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
01	Mua sắm tài sản cố định		(14,507)	(552)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	5
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(42)	65,293
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		32,191	24,499
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		17,643	89,245



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			Triệu VND	Triệu VND
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(66,245)	(50,137)
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(66,245)	(50,137)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		148,142	99,933
V	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm		2,732,947	2,633,014
VII	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	31	2,881,089	2,732,947

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Phó Phòng kế toán

Tổng Giám đốc

Mai Danh Hiền

Nguyễn Luân

Bùi Xuân Dũng

